

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 217/2020/HS-ST

Ngày: 04/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Thái D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992; Tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: đường T, khu phố b, phường Lg, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn H và bà: Nguyễn Thị N (chết); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 15/01/2013 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2013 (Bản án 03/2013/HSST), đã đóng án phí ngày 03/4/2013, bị cáo chưa bồi thường về phần bồi thường dân sự, tuy nhiên theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự là 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Cơ quan thi hành án trả lời xác minh chưa nhận được yêu cầu thi hành án nên bản án này đã hết thời hiệu thi hành án.

- Ngày 25/8/2014 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2015 (Bản án 292/2014/HSST, đã đóng án phí ngày 27/01/2015).

- Ngày 13/7/2016 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng tính từ ngày 01/6/2016, chấp hành xong ngày 01/6/2018. (Quyết định số 476/2016/QĐHC-ST).

Bị giam giữ từ ngày: 07/3/2020 (Bị cáo Huỳnh Thái D có mặt tại phiên tòa).

2/ Đỗ Hồng Â; Tên gọi khác: Sùng; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983; Tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: đường số B, khu phố B, phường T, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn K và bà: Trương Thị L; Bị cáo có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 30/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2004 (Bản án 75/HSST, đóng án phí ngày 03/12/2004).

- Ngày 26/6/2013 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2013 (Bản án 163/2013/HSST, đã đóng án phí ngày 21/10/2013).

Bị giam giữ từ ngày: 07/3/2020 (Bị cáo Đỗ Hồng Â có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 2000

Địa chỉ: khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố H. (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1991

Địa chỉ: đường S, phường B, Quận H, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Huỳnh Thái D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 06 giờ ngày 06/3/2020, D rủ T (không rõ lai lịch) đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý và hẹn gặp nhau tại ngã ba đường Tam Hà và đường số 4, phường Tam Phú, quận Thủ Đức. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển mô tô hiệu Vario biển số 59X3-195.99 đến chỗ hẹn chờ T đi trộm cắp tài sản. Khi cả hai đi ngang qua cửa hàng tiện lợi Circle K tại địa chỉ đường V, khu phố B,

phường B, quận Thủ Đức thì D thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số 86B7-356.97 của anh Nguyễn Thanh T1 để trước cửa hàng, không có người trông coi, D dừng xe lại, cách khoảng 5m để T xuống xe đi bộ đến và dùng đoạn phá khóa lấy trộm xe. Sau khi lấy trộm được xe, D, T chạy xe mô tô biển số 86B7-356.97 về nhà của Đỗ Hồng Ân cất giấu và nhờ Ân tìm người bán xe trộm cấp được lấy tiền tiêu xài. Mỗi chiếc xe bán được D sẽ chia cho Ân từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tùy vào giá trị xe thì Ân đồng ý và để T dắt xe vào nhà. Cũng với phương thức và thủ đoạn như trên, đến khoảng 08 giờ cùng ngày, D và T tiếp tục lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 59T1-591.50 của chị Nguyễn Thị Thùy T2 tại trước Kios đường N, khu phố N, phường T, quận T đem về cất giấu tại nhà Ân chờ tiêu thụ.

Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày, đội hình sự Công an quận Thủ Đức phối hợp cùng Công an phường Tam Bình tuần tra đến trước nhà đường B, khu phố B, phường T, quận Thủ Đức phát hiện Huỳnh Thái D đang ngồi trên xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám, biển số 59X3-195.99 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra D không xuất trình được giấy đăng ký xe và khai nhận xe trên D mượn của Đỗ Hồng Ân. D còn cho biết xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen biển số 86B7-356.97; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 59T1-591.50 đang được để trong nhà của Ân là của D để Ân bán sang Campuchia. Qua kiểm tra cả hai xe trên đều có dấu vết cạy phá ở ổ khóa nên tổ công tác đưa Ân, D cùng xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám, biển số 59X3-195.99 về Cơ quan Công an là rõ vụ việc.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số 72/5 đường số 4, khu phố 3, phường Tam Phú, quận Thủ Đức của Đỗ Hồng Ân, bắt giữ Đỗ Hồng Ân, thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 86B7-356.97; 01 xe mô tô biển số 59T1-591.50;
- 01 túi nylon (07 gói nhỏ) chứa tinh thể không màu;
- 03 đoạn bẻ khóa; 01 thanh kim loại, hình chữ T;
- 04 biển số xe gồm biển số: 59X3-309.63; 49E1-564.24; 29H1-23456; 30H1-23456;
- 09 giấy đăng ký xe mô tô gồm: xe biển số 29H1-234.56 mang tên Trịnh Khánh H; xe biển số 61D1-284.48 mang tên Tô Thị H; xe biển số 51Z6-8875 mang tên Nguyễn Văn L; xe biển số 77H1-011.63 mang tên Mai Thị Đông P; xe biển số 59S1-828.71 mang tên Nguyễn Khánh T; xe biển số 53R8-5157 mang tên Nguyễn Ngọc T; xe biển số 59X2-073.62 mang tên Võ Đức T; xe biển số 52P2-9359 mang tên Lê Văn T.
- 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe biển số 59B1-34997 mang tên Nguyễn Thị Cẩm T.
- 01 khẩu súng ngắn màu đen, thân súng ghi: ZORAKI MOD914 - TD; 08 viên đạn bằng nhựa màu đen trong hộp tiếp đạn; 05 vỏ đạn đã qua sử dụng; 02 viên đạn chưa qua sử dụng. Trong đó, 01 viên có số 38-39, 01 viên có ký hiệu PMG-9MMLUGER.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Đỗ Hồng Ân khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 06/3/2020, Huỳnh Thái D là bạn ngoài xã hội đem xe mô tô biển số 86B7-356.97 và xe mô tô biển số 59T1-591.50 trộm cắp được mang đến nhà A gửi để nhờ tìm người bán xe, mỗi chiếc bán được D cho A từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tùy vào giá trị xe thì A đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, chưa bán được 02 xe mô tô trên thì Công an quận Thủ Đức kiểm tra và thu giữ. Ngoài tiêu thụ 02 xe trên cho D ra, A còn bán 04 xe mô tô (không nhớ loại xe và biển số) cho người tên “Quậy” (chưa rõ lai lịch) là bạn của D trộm được, sau 04 lần bán xe A và D mỗi người được Quậy chia khoảng 3.000.000 đồng. Túi nylon chứa tinh thể không màu thu giữ trong nhà của Đỗ Hồng A là của A mua của người thanh niên không rõ lai lịch vào ngày 04/3/2020 trên đường Bùi Viện, Quận 1 để sử dụng.

Ngày 18/3/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Thùy T2 một xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 59T1-591.50, số máy: F46E -2000720, số khung: 15EY – 000241 và anh Nguyễn Thanh T1 một xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số 86B7-35697, số máy: JA 36E0623424, số khung: 363XGY108478.

Ngày 01/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã có Quyết định số 20 tách vụ án hình sự số 167 ngày 16/3/2020 đối với: đối tượng tên T; 04 biển số xe: 59X3-309.63; 49E1-564.24; 29H1-23456; 30H1-23456; xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám, biển số 59X3-195.99; 09 giấy đăng ký xe mô tô gồm biển số: 29H1-234.56; 61D1-284.48; 51Z6-8875; 77H1-011.63; 59S1-828.71; 53R8-5157; 59X2-073.62; 52P2-9359; 01 giấy chứng minh nhân dân số 025030238 01 giấy phép lái xe biển số 791047240721 mang tên Nguyễn Thị Cẩm T tiếp tục điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 906/KLGD-TT ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 01 khẩu súng ngắn màu đen, thân súng ghi: ZORAKI MOD914 – TD-0516-001437 gửi đến giám định là loại súng ngắn bắn đạn cao su, đạn hơi cay, đạn nổ uy hiếp cỡ 9mmx22mm, nòng súng không có đường khương tuyến, các bộ phận của súng còn đầy đủ, hoạt động bình thường, súng còn bắn được đạn nổ. Khẩu súng do Thổ Nhĩ Kỳ sản xuất. Căn cứ vào Danh mục công cụ hỗ trợ ban hành theo Thông tư số 21/2019/TT-BCA ngày 18/7/2019 của Bộ công an và căn cứ vào quy định tại điểm a, khoản 11, Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc Hội ban hành ngày 20/6/2017 thì khẩu súng ngắn gửi giám định nêu trên thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

+ 08 viên đạn có cùng ký hiệu “13-2016” gửi giám định là loại đạn cao su cỡ 9mmx22mm, chưa qua sử dụng, không xác định được nơi sản xuất, có thể dùng cho khẩu súng ngắn gửi đến giám định nêu trên và một số loại súng khác có cùng cỡ buồng chứa đạn và cỡ nòng. Căn cứ quy định tại Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 thì 08 viên đạn gửi giám định là thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

+ 05 vỏ đạn có cùng ký hiệu “13-2016” gửi giám định là loại đạn cao su cỡ 9mmx22mm, chưa qua sử dụng, không xác định được nơi sản xuất, có thể dùng cho khẩu súng ngắn gửi đến giám định nêu trên và một số loại súng khác có cùng cỡ buồng chứa đạn và cỡ nòng. Căn cứ quy định tại Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 thì 08 viên đạn gửi

giám định là thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

+ 02 viên đạn có ký hiệu “38-89” và “PMG-9MMLUGER” gửi giám định là loại đạn quân dụng, cỡ 9mmx18mm, thường được dùng cho một số loại súng ngắn: K59, CZ83...và một số loại súng khác có cùng cỡ nòng và buồng chứa đạn. Căn cứ quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 thì 02 viên đạn gửi giám định là thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

Theo bản kết luận giám định số 426/KLGĐ-H ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 03 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đỗ Hồng Ân, Trần Văn Thắng, trung tá Nguyễn Võ Đôn Hòa và hình dấu Công an phường Tam Phú, quận Thủ Đức, bên trong có:

- Gói 1:

+ Bột màu trắng gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0333g, loại Heroine;

+ Bột màu trắng gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0221g, loại Ketamine;

- Gói 2:

+ Tinh thể không màu gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1963g, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0289g, loại Ketamine.

- Gói 3:

+ Chất màu đen gửi đến giám định có khối lượng 12,3928g, không tìm thấy ma túy;

+ Chất màu đen gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2958g, loại Codeine, Morphine;

Tại bản Cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố: Bị cáo Huỳnh Thái D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Đỗ Hồng Ân về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Huỳnh Thái D, Đỗ Hồng Ân đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị mức hình phạt cụ thể với từng bị cáo như sau:

Bị cáo Huỳnh Thái D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; Bị cáo Đỗ Hồng Â từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Â phải chấp hành từ 03 (ba) năm đến 05 (năm) năm tù; Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì, bị cáo Â không nói lời sau cùng riêng bị cáo D xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Trong ngày 06/3/2020, Huỳnh Thái D và người tên T (không rõ lai lịch) đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 02 xe mô tô biển số 86B7-356.97 của anh Nguyễn Thanh T1 tại đường V khu phố B, phường B, quận Thủ Đức và xe mô tô biển số 59T1-591.50 của chị Nguyễn Thị Thùy T2 tại trước Kiot đường N, khu phố N, phường T, quận T đem về đưa cho Â đi tiêu thụ sau đó bị bắt cùng vật chứng. Bị cáo Đỗ Hồng Â biết rõ các tài sản trên nhưng vẫn nhận lời tiêu thụ để được D trả công từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng mỗi chiếc. Ngoài ra, thu giữ của Â tại nhà đường B, khu phố B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh 01 túi nilon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,5564, loại Methamphetamine, Heroine, Ketamine, Codine nhằm mục đích để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 469, 470/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu đen, biển số 59T1-591.50, số máy F46E-2000720, số khung 15EY-000241 có giá trị 18.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu đỏ đen, biển số 86B7-356.97, số máy JA36E0623424, số khung 363XGY108478 có giá trị 15.000.000 đồng, tổng cộng 33.000.000 đồng.

Với hành vi đó, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Huỳnh Thái D đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Đỗ Hồng A đã phạm vào các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Đối với hành vi tàng trữ 02 viên đạn có ký hiệu “38-89” và “PMG-9MMLUGER” của Đỗ Hồng A, qua giám định được xác định là vũ khí quân dụng, tuy nhiên căn cứ vào Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/01/1995 thì số lượng chưa đủ định lượng nên không đặt vấn đề xử lý đối với bị cáo ở hành vi này.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Thái D phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét cho các bị cáo: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Tài sản bị cáo Huỳnh Thái D chiếm đoạt được thu hồi trả cho người bị hại nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Gia đình bị cáo A là gia đình có công với cách mạng và chưa hưởng lợi trong hành vi tiêu thụ tài sản để áp dụng khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy T2 đã nhận lại tài sản là một xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 59T1-591.50, số máy: F46E -2000720, số khung: 15EY – 000241, anh Nguyễn Thanh T1 đã nhận lại một xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số 86B7-356.97, số máy: JA 36E0623424, số khung: 363XGY108478, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 426, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, bên trong là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 03 đoạn bẻ khóa có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt; 01 thanh kim loại, hình chữ T: Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Về số công cụ hỗ trợ xét cần giao Phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

- 02 viên đạn chưa sử dụng quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã giao Ban chỉ huy quân sự quận Thủ Đức xử lý theo thẩm quyền.

- 04 biển số xe: 59X3-309.63; 49E1-564.24; 29H1-23456; 30H1-23456 hiện cơ quan điều tra công an quận Thủ Đức đã tách ra khỏi vụ án, do đó cần giao lại cho cơ quan điều tra công an quận Thủ Đức để giải quyết cùng với cùng với hành vi đã tách ra.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thái D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Đỗ Hồng Ân phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Tiêu thụ do tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thái D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 07/3/2020.

3- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1, Điều 323; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng Ân 02 (hai) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 07/3/2020.

4- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Cơ quan điều tra đã giao quan chỉ huy quân sự quận Thủ Đức giải quyết theo thẩm quyền đối với 02 viên đạn chưa sử dụng, trong đó 01 viên có số 38-89 và 01 viên có ký hiệu PMG – 9MMLUGER.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/9/2020)

- Giao phòng PC 06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền đối với số vật chứng: 01 khẩu súng ngắn công cụ hỗ trợ màu đen, thân súng ghi: ZORAKI MOD 914; 08 viên đạn bằng nhựa màu đen trong hộp thiếc đạn; 05 vỏ đạn đã qua sử dụng.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NKT2020/219 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 426, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường.

- 03 đoạn bẻ khóa có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt; 01 thanh kim loại, hình chữ T: Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Giao cơ quan điều tra công an quận Thủ Đức xử lý theo thẩm quyền: 04 biển số xe: 59X3-309.63; 49E1-564.24; 29H1-23456; 30H1-23456 hiện đang lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NKT2020/167 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

5- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm